

LIỆU PHÁP "BÀN TAY NHÀ NƯỚC" TRONG KHỦNG HOẢNG KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ NHẬN ĐỊNH LẠI VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU HÓA

PHẠM THỊ TÚY

ười năm sau cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ châu Á, thế giới lại đứng trước một cuộc khủng hoảng tài chính mà mức độ nghiêm trọng và khả năng tàn phá lớn hơn gấp nhiều lần. Xuất phát từ khủng hoảng nợ dưới chuẩn của Mỹ, do những chính sách tín dụng dễ dãi của các ngân hàng và tổ chức đầu tư bất động sản, thông qua mối quan hệ kinh doanh “chằng chịt” của hệ thống ngân hàng thời đại toàn cầu hoá mà cuộc khủng hoảng khởi nguồn từ nước Mỹ đã nhanh chóng lan rộng ra nhiều lĩnh vực và khu vực trên toàn thế giới, đẩy thế giới bước vào một cuộc khủng hoảng kinh tế tồi tệ nhất kể từ những năm 1930.

Đối phó với khủng hoảng, đã có nhiều giải pháp được đưa ra từ các quốc gia, khu vực trên thế giới, song liệu pháp “bàn tay nhà nước” đang được áp dụng phổ biến ở tất cả các quốc gia bất kể trình độ phát triển. Mặc dù chưa có những kết quả rõ nét, nhưng thêm một lần nữa cho thấy “bàn tay nhà nước” là không thể thiếu trong các quá trình kinh tế và trở nên đặc biệt quan trọng trong các cuộc khủng hoảng kinh tế. Do vậy mà bên cạnh việc luận giải căn nguyên, tìm kiếm giải pháp khắc phục khủng hoảng kinh tế hiện nay, giới nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách, các chính trị gia ở hầu hết các nước đều đang đặt mối quan tâm nhiều hơn tới vai trò nhà nước, tới liệu pháp “bàn tay nhà nước”.

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về vai trò nhà nước trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu hoá hiện nay, nhưng chúng tôi cho rằng, để có thể xác

lập một cách đúng đắn vai trò nhà nước trong quá trình kinh tế toàn cầu hoá nói chung, trong khủng hoảng kinh tế hiện nay nói riêng, cần tiếp cận nghiên cứu vai trò nhà nước một cách thực tiễn hơn, bao quát hơn thay vì tranh luận, tìm kiếm tỷ lệ tương thích cho mối tương quan giữa nhà nước và thị trường như cách tiếp cận lâu nay. Vì vậy, nội dung bài viết này sẽ hướng vào việc chỉ rõ năng lực hiện có của nhà nước là gì? với năng lực đó nhà nước có thể làm gì và làm như thế nào cho hiệu quả? Với cách tiếp cận này, bài viết sẽ được cụ thể hoá theo bố cục sau:

1. Khủng hoảng kinh tế và liệu pháp “bàn tay nhà nước”

Theo nghĩa chung nhất, khủng hoảng là một thời điểm quan trọng trong tiến trình phát triển, là điểm nút làm bộc lộ những mâu thuẫn hoặc mất cân bằng của hệ thống nhất định do sự tác động của những yếu tố nội tại cũng như bên ngoài quy định sự phát triển của hệ thống đó. Do vậy, theo lẽ thường [1] khủng hoảng kinh tế có thể hiểu đó là một tất yếu kinh tế, hình thành và xuất hiện từ chính bản thân sự vận động của quá trình kinh tế. Mặc dù, khi “bùng phát/xuất hiện” nó có thể khởi nguồn từ khủng hoảng chu kỳ [2], khủng hoảng cơ cấu [3], khủng hoảng chức năng [4] v.v. nhưng suy đến cùng khủng hoảng kinh tế là sự thể hiện cao nhất, tập trung nhất những vấn đề nội tại của hệ thống kinh tế; nó có thể là sự mất cân đối của cấu trúc kinh tế, sai lầm trong các lựa chọn chính sách, lựa chọn đầu tư và cũng có thể là việc mất khả năng thanh khoản của hệ thống

tài chính... kết quả là đến một thời điểm nhất định khi những bất ổn đó phình đại, trở thành những “bong bóng”, những “điểm yếu” trong nền kinh tế và khi gặp những yếu tố kích phát thì nó sẽ bị vỡ và khủng hoảng nổ ra.

Trên thực tế, trước khi khủng hoảng nổ ra, chúng ta thường chứng kiến những thời kỳ hưng thịnh của toàn bộ hệ thống kinh tế hoặc từng cấu phần của hệ thống kinh tế, ví như sự dồi dào của cung, cầu hàng hoá, sự mở rộng mạnh mẽ của đầu tư hay tín dụng dư thừa... Hệ quả của sự “hưng thịnh” vừa nêu hoặc là đưa đến một sự tiêu dùng thái quá, hoặc là đầu tư quá mức vào các tài sản vật chất hay tài chính v.v. nhưng rồi tiếp sau đó là những thời kỳ được đánh dấu bằng hàng loạt những mất cân bằng trong sản xuất - tiêu dùng, trong sản xuất - lưu thông, giữa cung - cầu, giữa hàng hoá - tiền tệ và biểu hiện của nó thường là sản xuất đình trệ, giá cả biến động thất thường, thất nghiệp gia tăng, tính thanh khoản của thị trường thấp và phá sản trở nên phổ biến, nhất là trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, khiến cho nguồn tín dụng trở nên khan hiếm và đắt đỏ. Nguồn tín dụng thậm chí có thể tạm thời biến mất hoàn toàn ở một nơi nào đó tại một thời điểm nào đó và khi đó chính là lúc nền kinh tế rơi vào khủng hoảng - một cuộc khủng hoảng kinh tế thực sự. Số liệu thực tế từ cuộc khủng hoảng hiện nay là một minh chứng rõ ràng cho nhận định trên, ví như kinh tế Mỹ bắt đầu suy thoái từ cuối năm 2007 với những dấu hiệu rõ ràng như thất nghiệp gia tăng, doanh số bán lẻ giảm, thu nhập thực tế giảm và chỉ số tăng trưởng công nghiệp suy yếu dần. GDP của Mỹ đã giảm liên tục trong suốt năm 2008 - 2009. Thị trường chứng khoán tụt dốc với chỉ số Dow Jones giảm 33%, thị trường nhà đất luôn trong tình trạng đình trệ trong hai năm 2008 - 2009 và dấu hiệu phục hồi còn rất mờ nhạt. Ngành công nghiệp ô tô của Mỹ, một ngành kinh tế then chốt liên quan hơn bốn triệu việc làm đứng trước nguy cơ sụp đổ, tỷ lệ thất nghiệp tăng nhanh từ 6,8% trong tháng 11 lên 7,2% tháng 12/2008 và đến tháng 10/2009 là 10,2%, mức cao nhất trong vòng 26 năm qua, dự báo tỷ lệ thất nghiệp sẽ còn ở mức cao, trung bình khoảng 9,6% trong quý IV/2010. Bên cạnh đó, đã có khoảng 35.000 tỷ USD vốn của nhân loại đã bị thiêu rụi kể từ mùa hè năm 2007 đến 15/9/2009 [5]...

Kể từ sau đại khủng hoảng kinh tế thế giới

1929 - 1933 đến nay, thế giới đã trải qua hàng trăm cuộc khủng hoảng kinh tế lớn nhỏ được gây bởi nhiều căn nguyên khác nhau, với những mức độ ảnh hưởng khác nhau. Tuy nhiên, những cuộc khủng hoảng kinh tế mang tầm vóc quốc tế xảy ra trong những thập niên gần đây, phần lớn có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới khủng hoảng tiền tệ, ngân hàng. Theo điều tra của IMF ở hơn 50 nước khác nhau trên thế giới, trong khoảng thời gian từ 1975-1997 đã xảy ra 158 cuộc khủng hoảng tiền tệ và 54 cuộc khủng hoảng ngân hàng [6], trong đó 32 cuộc khủng hoảng đã nổ ra dưới dạng kép: vừa khủng hoảng ngân hàng vừa khủng hoảng tiền tệ. Nghiên cứu tổng quan cho thấy các cuộc khủng hoảng này có những đặc trưng sau:

- Tất cả những cuộc khủng hoảng có xuất phát điểm từ tiền tệ, ngân hàng hoặc nợ đều có thể gọi chung là khủng hoảng tài chính. Các cuộc khủng hoảng tài chính thường xảy ra dưới tác động của nhiều nguyên nhân, nhưng tập trung ở các nguyên nhân chủ yếu như: chính sách kinh tế vĩ mô thiếu ổn định (chế độ tỷ giá kém linh hoạt và chính sách tài chính, tiền tệ mở rộng quá mức...); hệ thống tài chính ngân hàng yếu kém (thiếu sự giám sát thận trọng, hoạt động kém hiệu quả, thiếu minh bạch và công khai...); sự bất ổn định của hệ thống chính trị.

- Không tồn tại một trật tự nhất định đối với các hình thức khủng hoảng khác nhau này (tiền tệ, ngân hàng, nợ): Khủng hoảng ngân hàng thường xảy ra trước khủng hoảng tiền tệ, đặc biệt ở các nước đang phát triển. Khủng hoảng ngân hàng có thể xảy ra trước hoặc sau khủng hoảng nợ. Gần đây nhất, khủng hoảng tài chính Đông Á đã khởi đầu bằng khủng hoảng tiền tệ sau đó chuyển hoá thành khủng hoảng ngân hàng và nợ.

- Trong suốt thời kỳ 1975-2008, các cuộc khủng hoảng tiền tệ chiếm ưu thế vào nửa đầu của thời kỳ nghiên cứu (1975-1985). Ngược lại, khủng hoảng ngân hàng lại phổ biến hơn ở nửa sau của thời kỳ được nghiên cứu (1986-2008) phản ánh quá trình tự do hoá tài chính được thực hiện ở nhiều nước đầu những năm 80 của thế kỷ XX.

- Khủng hoảng tiền tệ và ngân hàng xảy ra ở các nước công nghiệp ít hơn ở các nước đang phát triển trong cùng thời kỳ; số lượng khủng hoảng tiền tệ ở các nước có thị trường mới nổi lớn hơn gấp 2 lần số lượng khủng hoảng đã từng xảy ra ở các nước công nghiệp phát triển, đặc biệt, số lượng

khủng hoảng ngân hàng còn nhiều hơn gấp 2 lần.

- Các cuộc khủng hoảng tài chính gây nhiều tác động tiêu cực cho nền kinh tế, đặc biệt, xét trên khía cạnh chi phí, thời gian phục hồi, tổn thất so với GDP cũng như sự gia tăng của các khoản nợ không hiệu quả.

Đối phó với khủng hoảng kinh tế, giải pháp trước tiên được áp dụng một cách phổ biến ở tất cả các quốc gia, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp chịu ảnh hưởng của khủng hoảng chính là sự can thiệp của nhà nước hay còn gọi là liệu pháp “bàn tay nhà nước”. Liệu pháp “bàn tay nhà nước” trong khủng hoảng kinh tế thế giới được sử dụng ở các cấp độ khác nhau - cấp độ quốc gia, cấp độ khu vực và cấp độ quốc tế.

Ở cấp độ quốc gia, các nhà nước thường nỗ lực thực hiện vai trò của mình thông qua những điều tiết chính sách vĩ mô như chính sách tài chính, chính sách tiền tệ, điều chỉnh cơ cấu đầu tư hoặc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho từng lĩnh vực cụ thể theo các mức ưu tiên hoặc phối kết hợp các điều tiết nêu trên. Mục tiêu mà những điều tiết của nhà nước hướng đến trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế thế giới là tạo điều kiện tiên quyết cho sự ổn định của nền kinh tế quốc gia trên cơ sở những điều chỉnh cục bộ, điều chỉnh tổng thể và cả những cải cách cần thiết đối với nền kinh tế. Một mặt, nhằm hạn chế tới mức thấp nhất những tác động của cuộc khủng hoảng đến nền kinh tế, mặt khác, chấn chỉnh nền kinh tế, cấu trúc lại nền kinh tế, nhất là lành mạnh hoá các thể chế tài chính theo hướng bền vững hơn sau khủng hoảng.

Ở cấp độ khu vực, các ứng phó với khủng hoảng được thực hiện trên cơ sở các nước đề xuất những ý tưởng nhằm phối hợp các cố gắng với nhau để tạo thành một sức mạnh tổng hợp vượt qua khủng hoảng. Phương châm của các nước trong những thiết chế khu vực (như Cộng đồng châu Âu (EU) hoặc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)) là “Tự cứu mình trước khi trời cứu”. Vì vậy, thông thường khi phải đối diện với các cuộc khủng hoảng ý tưởng về những thể chế tài chính - tiền tệ cho khu vực hoặc những thoả thuận song phương hay giữa các bộ trưởng các nước về những quan hệ kinh tế trong phạm vi khu vực sẽ được hình thành. Chẳng hạn, nhằm đối phó với khủng hoảng tài chính - tiền tệ châu Á 1997, “Quỹ tín dụng châu Á”, “Ngân hàng thanh toán

bù trừ đa biên ASEAN” đã được thành lập, bên cạnh đó còn có thoả thuận giữa các Bộ trưởng Tài chính các nước trong ASEAN về khuyến khích sử dụng đồng bản tệ trong thanh toán các giao dịch thương mại nội bộ ASEAN... Đồng thời, với những nỗ lực nêu trên là các cố gắng khác nhằm đẩy mạnh hợp tác kinh tế nội khối/khu vực để giảm bớt các khó khăn do khủng hoảng gây ra như trao đổi trực tiếp hàng lấy hàng, thúc đẩy hoàn thiện hợp tác đầu tư trong phạm vi khu vực, xúc tiến hình thành các cơ chế giám sát, trao đổi thông tin, tư vấn kỹ thuật ... giữa các cơ quan tài chính - tiền tệ của khu vực.

Ngoài ra, các quốc gia trong phạm vi khu vực, có thể không nằm trong các thiết chế khu vực song do những quan hệ phụ thuộc lẫn nhau cũng thường có những đóng góp về những khoản tài chính hoặc những hỗ trợ kỹ thuật khác nhằm hướng đến một sự ổn định hoá khu vực. Ví như, trong khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á 1997, Trung Quốc đã triển khai những cải cách và giải pháp “tự vệ”, nhưng đã nhiều lần cam kết chính thức “không phá giá đồng nhân dân tệ” để bớt đi một nguy cơ tiềm tàng làm bùng nổ làn sóng phá giá khu vực mới. Nhật cũng đã có những động thái nhằm cứu vãn hệ thống ngân hàng đang gặp khó khăn của họ, mở cửa từng bước thị trường hàng hoá và tài chính nhằm tạo ra động lực mới cho phát triển kinh tế đất nước và khu vực.

Ở cấp độ quốc tế, tùy vào vị trí, vai trò của mình mà các nhà nước có thể tham gia vào các diễn đàn hợp tác quốc tế ở những mức độ khác nhau, có thể là đề xuất ý tưởng, đóng góp tài chính hoặc có thể đề nghị những sự trợ giúp nhằm đối phó với khủng hoảng kinh tế. Ở cấp độ quốc tế, các ứng phó khủng hoảng thường được thực hiện bởi sự hỗ trợ tài chính khẩn cấp và to lớn của cộng đồng quốc tế thông qua vai trò tổ chức, điều phối và giám sát của các tổ chức quốc tế như IMF, WB, OECD, v.v.. Sự hỗ trợ này thông thường có hiệu lực tức thì và khá mạnh nhằm chế ngự khủng hoảng, tránh sự đổ vỡ lan rộng và hậu quả kéo dài cả ở trong và ngoài mỗi nước. Cả khủng hoảng tài chính - tiền tệ châu Á và khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay, IMF đã nỗ lực hết mình để thực hiện vai trò “giải cứu” nền kinh tế thế giới ra khỏi khủng hoảng.

Vai trò của các nhà nước ở cấp độ quốc tế còn là việc tìm kiếm sự hỗ trợ quốc tế thông qua

những thoả thuận về việc hoãn nợ, đảo nợ, đảm bảo nợ nhằm cải thiện tình trạng nợ nần của quốc gia khi đất nước đang đắm chìm trong khủng hoảng. Bên cạnh đó còn là nỗ lực để có được sự rộng mở của các thị trường xuất khẩu đến các nước khác nhằm cải thiện cán cân xuất - nhập khẩu, cán cân thanh toán và thu nhập ngoại hối.

Ở phương diện là những nhà nước mạnh, thông qua những đóng góp cho các tổ chức quốc tế để kêu gọi và triển khai các kế hoạch tăng cường sự hỗ trợ kỹ thuật, thông tin, tư vấn nhằm nâng cao năng lực thể chế của các quốc gia/ khu vực khác, đồng thời cũng là liệu pháp “tự cứu chính mình”, bởi phần còn lại những nhà nước yếu lại chính là những cơ hội đầu tư, thị trường để những nhà nước mạnh sớm thoát khỏi khủng hoảng, phục hồi và phát triển.

Như vậy, trong ứng phó với khủng hoảng kinh tế thế giới thì ở mọi cấp độ, vai trò của nhà nước là không thể thay thế cho dù nhà nước đó là nhà nước mạnh hay nhà nước yếu, nhà nước có thực lực hay không. Do vậy, sự thành bại của mỗi quốc gia/dân tộc trong phát triển kinh tế nói chung, trong ngăn ngừa, đối phó với khủng hoảng kinh tế nói riêng phụ thuộc vào năng lực của nhà nước trong thực hiện vai trò của mình.

2. “Bàn tay nhà nước” trong khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay

Điểm qua lịch sử các cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới cho thấy, không một quốc gia nào vượt qua khủng hoảng kinh tế mà không có “bàn tay nhà nước”. Vai trò của nhà nước tỷ lệ thuận với mức độ trầm trọng của khủng hoảng kinh tế và không chỉ giới hạn trong nội vi nền kinh tế quốc gia mà nó bao hàm cả trong các quan hệ kinh tế quốc tế. Trong cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay, liệu pháp “bàn tay nhà nước” đã và đang được áp dụng rộng khắp trên toàn thế giới bất kể mức độ ảnh hưởng của khủng hoảng hay trình độ phát triển.

Trong từng quốc gia, tùy thuộc vào thực lực của nền kinh tế và năng lực của chính phủ mà mỗi quốc gia có hệ thống các giải pháp ứng phó khủng hoảng tương ứng. Về cơ bản, đối với những quốc gia là tâm điểm của khủng hoảng hay những quốc gia chịu ảnh hưởng trực tiếp từ khủng hoảng thì nhà nước trực tiếp tính tới các liệu pháp “cứu nguy” đối với các lĩnh vực kinh tế đứng bên bờ vực

phá sản, tiếp đến là sử dụng các điều tiết chính sách nhằm ngăn chặn và cải thiện sự suy giảm kinh tế nói chung. Trên thực tế, liệu pháp “bàn tay nhà nước” mà nước Mỹ - tâm điểm của khủng hoảng đang thực hiện được cho là hợp lý và hiện đang được áp dụng phổ biến ở các quốc gia trên thế giới đó là: (i) ngăn chặn suy giảm của giá nhà đất; (ii) chữa bệnh cho hệ thống ngân hàng; (iii) kích cầu.

Hiện thực hoá các liệu pháp nêu trên, mỗi nhà nước bằng những cách thức khác nhau đều trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện những điều chỉnh một các đồng bộ thông qua các nhóm chính sách kích cầu, chính sách tỷ giá, chính sách lãi suất v.v.. đồng thời quan tâm giải quyết những điểm yếu nội tại kết hợp với việc cải thiện, cơ cấu lại toàn bộ nền kinh tế.

Trên phương diện quốc tế, vai trò nhà nước trong đối phó khủng hoảng kinh tế hiện nay được tiến hành bởi các diễn đàn quốc tế và các thiết chế kinh tế quốc tế, cụ thể là ngay khi khủng hoảng bùng phát, Hội nghị thượng đỉnh của nhóm các nền kinh tế giàu nhất thế giới được tổ chức tại Washington (Mỹ) vào ngày 15/11/2008. Đây là cuộc họp giữa các nguyên thủ của các nền kinh tế thuộc G20, để bàn giải pháp cho cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế hiện nay, trong bối cảnh sau khi 15 nước EU chính thức bước vào suy thoái. Tuyên bố chung của Hội nghị là: Cam kết giám sát thị trường tài chính đang dễ đổ vỡ và khẳng định nỗ lực khắc phục những khoản đầu tư nhiều rủi ro và sự yếu kém trong giám sát thị trường; kêu gọi thành lập một tổ chức chung, nhằm tạo điều kiện cho các nhà quản lý tài chính mỗi nước so sánh tình hình tại thị trường và tạo hợp tác thuận lợi hơn giữa các nền kinh tế khi đối phó với khủng hoảng tài chính; ủng hộ việc mở rộng thành viên của diễn đàn ổn định tài chính - một tổ chức đang nghiên cứu nguyên nhân của cuộc khủng hoảng hiện nay và đưa ra các giải pháp để tránh hệ quả tương lai.

Tiếp đó, vào trung tuần tháng 3/2009, Hội nghị G20 - Diễn đàn các bộ trưởng tài chính và thống đốc ngân hàng trung ương được tổ chức tại Horsham, miền Nam nước Anh với sự có mặt của bộ trưởng tài chính và thống đốc ngân hàng trung ương của 19 nền kinh tế, gồm: Anh, Argentina, Australia, Ả rập Xêút, Ấn Độ, Brazil, Canada, Đức, Hàn Quốc, Indonesia, Italy, Mexico, Mỹ,

Nhật, Nga, Nam Phi, Pháp, Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Quốc và Liên minh châu Âu. Cùng với đó là nhóm tổ chức kinh tế quốc tế gồm WB và IMF.

Tuyên bố chung được đưa ra sau hai ngày nhóm họp là: “Cam kết tiếp tục thực hiện những nỗ lực bền vững cần thiết để khôi phục phát triển toàn cầu, hỗ trợ cho vay và cải tổ, tiến tới củng cố hệ thống tài chính toàn cầu”.

Đến sáng 2/4/2009, Hội nghị thượng đỉnh chính thức G20 - Khối các nền kinh tế lớn nhất thế giới (chiếm tới 90% sản lượng toàn cầu, 80% ngân sách thương mại và hai phần ba dân số thế giới) đã tiếp tục chương trình nghị sự “chung sức đưa nền kinh tế thế giới thoát khỏi khủng hoảng và tạo thêm công ăn việc làm mới” tại London. Kết thúc Hội nghị, một gói kích thích kinh tế lớn nhất và một chương trình hỗ trợ toàn diện nhất cho ngành tài chính trong thời hiện đại đã được thông qua với các biện pháp trị giá 1.100 tỷ USD kích thích kinh tế để giải quyết khủng hoảng nhanh chóng hơn, tăng gấp 3 lần ngân quỹ của IMF từ 250 tỷ USD hiện nay lên mức 750 tỷ USD và một chương trình phát hành quyền rút vốn đặc biệt (SDR) trị giá 250 tỷ USD dành cho 185 quốc gia thành viên; bơm “ít nhất” 100 tỷ USD vào WB và các định chế tài chính khu vực như Ngân hàng Phát triển châu Phi và chi khoảng 50 tỷ USD khác cho Chương trình hỗ trợ thương mại toàn cầu.

Đồng thời, Hội nghị cũng đã có những gợi mở về một cấu trúc kinh tế toàn cầu đang hình thành và vì vậy cần thiết phải xây dựng những thiết chế toàn cầu tương ứng. Trong đó cũng đã có những đề xuất về chiến lược phát triển toàn cầu trong một cấu trúc kinh tế mới. Vấn đề được nhiều người quan tâm là phải có một hệ thống tài chính - tiền tệ quốc tế phù hợp hơn, hiệu quả hơn, bằng cách cải tổ hệ thống hiện hành hoặc có thể xây dựng một hệ thống hoàn toàn mới với những thể chế kinh tế quốc tế mới và những cơ chế điều tiết mới.

Như vậy, rõ ràng một cấu trúc kinh tế mới đang hình thành và một thiết chế quản lý toàn cầu tất yếu sẽ phải được thiết lập để trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát, giám sát và điều tiết để đảm bảo hoạt động hiệu quả và công bằng giữa các nước, đặc biệt là trong việc phòng và chống khủng hoảng tài chính quốc tế. Trong bối cảnh đó, vai trò nhà nước sẽ giảm sút ở một mức độ nhất định trong tương quan với những yêu cầu tuân thủ, chấp hành các nguyên tắc vận hành quốc tế. Song

phối hợp quốc tế sẽ là một vai trò quan trọng của nhà nước trong cấu trúc kinh tế toàn cầu nói chung và đặc biệt quan trọng trong khủng hoảng kinh tế thế giới nói riêng.

3. Nhận diện vai trò của nhà nước trong nền kinh tế toàn cầu hoá và những "động thái" của Nhà nước VN trong bối cảnh kinh tế hiện nay.

Trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay, mỗi nền kinh tế quốc gia là một bộ phận cấu thành của các quan hệ kinh tế khu vực/quốc tế, quá trình tự do hoá đã làm hạn chế mức độ can thiệp trực tiếp của nhà nước vào các quá trình kinh tế và ở những phương diện nhất định chủ quyền kinh tế quốc gia sẽ bị ảnh hưởng, chi phối bởi các quan hệ kinh tế khu vực/toàn cầu, sự giảm sút vai trò của nhà nước dường như được nhìn thấy một cách trực diện và là một tất yếu. Song điều đó không có nghĩa là vai trò của mỗi nhà nước trở nên vô hiệu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, mà thực tế đã chứng tỏ rằng vai trò nhà nước không hề giảm sút, nó vẫn đóng vai trò quan trọng và có phần quan trọng hơn trong những trường hợp nền kinh tế phải đương đầu với khủng hoảng kinh tế thế giới, với những tác động, ảnh hưởng từ quá trình toàn cầu hoá. Do vậy, cách thức tiếp cận hợp lý khi xem xét vai trò nhà nước trong bối cảnh kinh tế toàn cầu hoá là xem xét vai trò nhà nước sẽ phải thay đổi như thế nào? những thay đổi đó sẽ kiến tạo cho nhà nước vai trò gì trong phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia?

Để nền kinh tế phát triển hiệu quả trong toàn cầu hoá, bản thân mỗi chủ thể kinh tế cần nỗ lực để đứng vững trong cạnh tranh quốc tế và phát triển. Tuy nhiên, để các chủ thể kinh tế có thể thực hiện được mục tiêu nêu trên và nền kinh tế hội nhập hiệu quả thì nhà nước cần thực hiện vai trò/sứ mệnh của mình trên các phương diện sau:

- **Thứ nhất**, đảm bảo ổn định vĩ mô là vai trò quan trọng hàng đầu của nhà nước trong toàn cầu hoá.

Trong mọi trường hợp, bất kể là nền kinh tế thị trường phát triển hay đang phát triển, thậm chí là nền kinh tế chuyển đổi thì một sự ổn định luôn là tiền đề căn bản và vững chắc của phát triển. Hơn nữa, trong điều kiện các quan hệ kinh tế toàn cầu được thúc đẩy mạnh mẽ bởi các dòng đầu tư và thương mại quốc tế, sự phụ thuộc và đan xen lẫn nhau ngày càng sâu rộng thì những nhân

tổ gây nên các tác động tạo ra những bất ổn cho mỗi nền kinh tế có xu hướng gia tăng, do đó, tạo lập sự ổn định tương đối để phát triển trở nên cấp thiết đối với mỗi nền kinh tế quốc gia. Để thực hiện yêu cầu này, không ai khác chính là nhà nước và để hoàn thành sứ mệnh này nhà nước cần có hệ thống kiểm soát, giám sát hữu hiệu nhằm sớm đưa ra được những cảnh báo, những can thiệp kịp thời.

- **Thứ hai**, thiết lập một hệ thống thể chế và chính sách vĩ mô hữu hiệu là sứ mệnh của mọi nhà nước.

Để ổn định kinh tế vĩ mô, nhà nước cần có hệ thống các thể chế và chính sách vĩ mô hợp lý và có hiệu lực thực thi. Sứ mệnh này là cơ bản và phổ biến của mọi nhà nước ở mọi mô hình phát triển. Tuy nhiên, trong điều kiện toàn cầu hoá kinh tế hiện nay, việc thiết lập hệ thống các thể chế và chính sách vĩ mô phải được thực hiện trên cơ sở những quy chuẩn khu vực/quốc tế hoặc trên các nguyên tắc chung của các chuẩn mực quốc tế. Mọi sự tùy tiện và duy ý chí trong việc thiết lập hệ thống các thể chế và chính sách vĩ mô của nhà nước đồng nghĩa với sự tự sát quốc gia.

- **Thứ ba**, đảm bảo sự vững chắc của ngân sách quốc gia và coi chính sách ngân sách như một công cụ quan trọng để điều chỉnh kinh tế vĩ mô là những thay đổi trong thực thi vai trò của nhà nước trong điều kiện hiện nay.

Lâu nay, chính sách ngân sách quốc gia thường được quan tâm tới với ý nghĩa là quỹ tài chính quốc gia gắn với các hoạt động thu - chi của nhà nước. Do đó, việc giảm bớt các khoản thiếu hụt ngân quỹ, hạ thấp nhịp độ gia tăng chi phí quốc gia, thi hành các cuộc cải cách thuế nhằm mục tiêu giảm gánh nặng thuế khoá đối với nền kinh tế, chính sách thu hẹp mức vay nợ của nhà nước v.v. luôn là những vấn đề mà nhà nước phải quan tâm giải quyết trong khi không thấy rằng chính sách ngân sách nói riêng, sự vững chắc của ngân sách quốc gia nói chung là công cụ quan trọng nhất để nhà nước thực thi chủ động vai trò điều tiết của mình. Ngân sách vững chắc là tiền đề vật chất quan trọng cho phép nhà nước thực thi hiệu quả các vai trò của mình, đặc biệt là trong phòng ngừa và ngăn chặn khủng hoảng, suy thoái kinh tế.

- **Thứ tư**, chính sách tiền tệ - tín dụng, ngân hàng trung ương, công cụ lãi suất sẽ là những công

cụ chính trong điều chỉnh kinh tế vĩ mô của nhà nước trong toàn cầu hoá và khủng hoảng.

Trong toàn cầu hoá, sự lưu chuyển của nguồn tài chính trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết và các tác động của nó đến từng quốc gia cũng là chủ yếu và chi phối. Do đó, công cụ điều chỉnh kinh tế vĩ mô của các quốc gia nhất thiết phải là các chính sách tiền tệ - tín dụng, là công cụ lõi suất. Sự điều chỉnh của các công cụ chính sách này một mặt đảm bảo tính hợp lý của công cụ điều tiết trong đặc trưng kinh tế mới, mặt khác, tiền tệ - tín dụng là huyết mạch của nền kinh tế hiện đại, của nền kinh tế toàn cầu, bởi vậy sử dụng công cụ chính sách tiền tệ - tín dụng có thể ví như công cụ điều khiển tổng hợp từ xa đối với nền kinh tế.

- **Thứ năm**, vai trò kiểm soát, giám sát và dự báo ngày càng trở nên quan trọng hơn với các nhà nước.

Trong một cấu trúc kinh tế toàn cầu, sự vận hành của các hoạt động kinh tế nói chung, các luồng tài chính nói riêng dường như nằm ngoài sự kiểm soát của các thể chế quốc gia đó là hiện thực. Song mọi sự vận hành này đều trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng hoặc tác động đến mỗi nền kinh tế, sự ổn định, tăng trưởng hay bất ổn suy thoái đều có nguồn gốc từ những tác động của các vận động kinh tế này. Do vậy, để có thể làm chủ sứ mệnh điều tiết của mình, nhà nước không còn sự lựa chọn hiệu quả nào hơn là tăng cường năng lực kiểm soát, giám sát và dự báo, nhằm cung cấp một cách tốt nhất những thông số kinh tế - xã hội, cũng như những dữ liệu cần thiết để các chủ thể kinh tế chủ động trong các lựa chọn kinh tế, đồng thời, cũng là những căn cứ để nhà nước lựa chọn các chính sách điều tiết phù hợp.

Với VN - một quốc gia đang phát triển, tiềm lực kinh tế cũng như hiệu lực nhà nước còn nhiều hạn chế, song trong bối cảnh kinh tế toàn cầu hoá hiện nay, Nhà nước VN vẫn phải đảm trách những vai trò nêu trên như mọi nhà nước khác. Tuy nhiên, trong hiện tại với những tác động từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nền kinh tế VN đang đối diện với sự giảm sút về xuất khẩu, những biến động mạnh về các dòng vốn, trong đó phổ biến là sự chuyển ra hoặc sụt giảm của dòng vốn gián tiếp, do các tổ chức tài chính - chi nhánh hoặc công ty con đang hoạt động ở VN chuyển vốn về nước nhằm cứu nguy hoặc đảm bảo an toàn cho các công ty mẹ hoặc giảm do chính sách thắt chặt

tín dụng ở hầu hết các nước trong thời gian qua; sự giảm sút của dòng kiều hối do thu nhập của cộng đồng người VN bị giảm sút bởi tác động của khủng hoảng và FDI cùng giảm mạnh do các nhà đầu tư nước ngoài gặp những khó khăn về tài chính, thị trường và cả sự thận trọng hơn khi đưa ra các quyết định đầu tư mới, hoặc khi phải tiếp tục giải ngân, mở rộng các khoản các khoản đầu tư đang triển khai. Đồng thời, nhu cầu đầu tư trong nước giảm, GDP giảm và thất nghiệp gia tăng tạo thêm khó khăn cho người dân và tăng mối lo cho Chính phủ về an sinh xã hội trong thời gian tới. Chính phủ VN đã thực hiện 5 nhóm giải pháp cơ bản sau:

(i) Giải pháp thúc đẩy sản xuất – kinh doanh và đẩy mạnh xuất khẩu.

(ii) Giải pháp đẩy mạnh, kích cầu đầu tư và tiêu dùng.

(iii) Thực hiện chính sách tài chính tiền tệ linh hoạt.

(iv) Thực hiện sâu rộng chính sách an sinh và xã hội.

(v) Phối hợp tốt trong tổ chức chỉ đạo, điều hành.

Về cơ bản, các giải pháp trên đã phần nào có những tác động tích cực đối với nền kinh tế, cải thiện an sinh xã hội và vấn đề việc làm. Tuy nhiên, những tồn tại bất cập của nền kinh tế và những yếu kém trong hoạt động và cạnh tranh của doanh nghiệp đã khiến cho tác dụng của chính sách hỗ trợ của Chính phủ không phát huy được hiệu quả cao như mong muốn, các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp khó khăn, thu hẹp sản xuất, sa thải công nhân làm cho thất nghiệp gia tăng... Thực chất vấn đề chính là những yếu kém nội tại của nền kinh tế: Những yếu kém về thể chế cụ thể là những bất cập của môi trường pháp lý, môi trường kinh doanh; chi phí đầu tư (hệ số ICOR) vẫn còn cao so các nước trong khu vực và thế giới; cơ cấu kinh tế của VN còn nặng về xuất khẩu sản phẩm thô, trong khi nguồn nguyên liệu để sản xuất còn phụ thuộc phần lớn từ nhập khẩu, chính điều này làm cho khả năng ứng phó về mặt chính sách của VN gặp khó khăn để điều hòa tỷ giá, lãi suất, lạm phát và tăng trưởng GDP trong điều kiện khủng hoảng kinh tế và có sự xung đột khác nhau của nhiều chỉ tiêu; phát triển kinh tế với vấn đề an sinh xã hội, vấn đề môi trường đang là

những bài toán đòi hỏi phải có lời giải mới đảm bảo sự bền vững trong phát triển của VN.

Do vậy, vấn đề của Chính phủ VN trong thời gian tới, ngoài việc thực thi các chính sách kinh tế ứng phó với khủng hoảng tài chính hiện tại còn phải quan tâm củng cố hoàn thiện những yếu kém nội tại kể trên, từ đó mới giúp VN phát triển ổn định và bền vững hơn trong tương lai khi quá trình hội nhập và cạnh tranh của VN ngày càng gia tăng.

Để thực hiện được những mục tiêu này và ổn định phát triển trong bối cảnh mới thì trước mắt VN cần thực hiện các chính sách phát triển thời kỳ “hậu khủng hoảng”. Trong đó phải lưu ý rằng đây là thời kỳ thị trường thế giới hàng hoá và cả dịch vụ, trong đó có các dịch vụ du lịch, lao động..., sẽ sống động trở lại đi đôi với những biện pháp bảo hộ và sự cạnh tranh gay gắt hơn; nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài sẽ quay lại; giá cả hàng hoá trên thị trường thế giới, kể cả giá nhiên liệu sẽ gia tăng, có thể lạm phát sẽ diễn ra do vừa qua các nước tung ra lượng tiền cứu trợ quá lớn, thâm hụt ngân sách nghiêm trọng, lãi suất không còn thấp như hiện nay...

Trong thực tại này, sẽ xuất hiện những vấn đề lớn sau mà Chính phủ phải nỗ lực thực hiện đó là: khôi phục và mở rộng thị trường bên ngoài đi đôi với việc đề phòng các biện pháp bảo hộ mậu dịch, nhưng không buông lỏng thị trường trong nước; tạo dựng môi trường kinh doanh thật thông thoáng để thu hút các nguồn vốn đầu tư cả trong lẫn ngoài nước; đề phòng lạm phát tái bùng nổ, trong đó có nhiệm vụ quan trọng là giảm thiểu bội chi ngân sách, thu hẹp các biện pháp cứu trợ kinh tế từ ngân sách; chú trọng xử lý các vấn đề xã hội do kinh tế giảm sút gây ra, nhất là tình trạng tái nghèo.

Ở trung và dài hạn, để giải quyết triệt để những vấn đề nội tại của nền kinh tế và vững vàng trong nền kinh tế toàn cầu hóa, Nhà nước VN cần chú trọng hơn đến những khía cạnh sau:

(i) Bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu quả có lẽ là vấn đề đầu tiên cần cân nhắc, bởi lẽ thực tế đã chỉ ra rằng Nhà nước chỉ có thể đảm trách tốt vai trò của mình khi mà bộ máy nhà nước được cấu trúc một cách phù hợp, thực sự có năng lực và vận hành hiệu quả. Giải quyết vấn đề này là vô cùng khó khăn, nó đã và đang được coi là một trong những “rào cản” lớn đối với VN. Nhưng để đạt

được các mục tiêu đặt ra và đất nước phát triển, hưng thịnh thì nhất quyết VN phải giải quyết được vấn đề này và cần giải quyết được càng sớm càng tốt.

(ii) Thực lực kinh tế của Nhà nước cần được tăng cường. Nhưng trong điều kiện kinh tế đất nước còn hạn hẹp, thì vấn đề mà Nhà nước VN cần quan tâm là phải xây dựng được chính sách chi tiêu chính phủ hợp lý, kết hợp với tăng cường hiệu quả các hoạt động của Chính phủ.

(iii) Đảm bảo ổn định vĩ mô hướng tới thúc đẩy tăng trưởng, thực hiện an sinh xã hội hiệu quả là tiền đề vững chắc để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế hiện nay, đây là một trong những trọng trách mà Nhà nước VN phải thực hiện.

(iv) Hiệu lực của Nhà nước cần được cải thiện, bởi lẽ trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu hiện nay, nếu hiệu lực Nhà nước vẫn ở mức độ của một nhà nước năng lực thấp sẽ khó có thể có được quyết sách kịp thời, phù hợp đảm bảo một sự ổn định cần thiết cho nền kinh tế quốc dân.

(v) VN đang thực hiện mục tiêu định hướng xã hội chủ nghĩa, do vậy vai trò của Nhà nước không chỉ làm cho đất nước có một thực lực kinh tế mạnh mà còn cần đảm bảo các điều kiện an sinh xã hội để hiện thực hoá mục tiêu định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tổng quan những trình bày trên cho thấy, dưới tác động của một cấu trúc kinh tế toàn cầu, vai trò của nhà nước cần được định lại. Vai trò nhà nước không suy giảm như những suy luận mang tính trực quan mà nó biến đổi, sự biến đổi này làm cho vai trò của các nhà nước được xác lập ở một mức độ bao quát hơn với yêu cầu rõ nét hơn đối với năng lực của từng nhà nước. Với những khác nhau về năng lực làm cho hiệu lực thực thi vai trò của các nhà nước là khác nhau giữa các nước và giữa các thời kỳ trong một quốc gia. Vai trò nhà nước sẽ chủ yếu được thực hiện gián tiếp thông qua các công cụ chính sách tiền tệ - tín dụng, chính sách ngân sách; năng lực kiểm soát, giám sát và dự báo được đề cao. Trong đó, đảm bảo ổn định vĩ mô, phát triển bền vững và lành mạnh của hệ thống tài chính là mục tiêu quan trọng mà điều tiết nhà nước hướng đến■

CHÚ THÍCH

[1] Tức là nghiên cứu khủng hoảng kinh tế như

một hiện tượng tiềm ẩn, gắn liền với quá trình phát triển kinh tế, ngoại trừ yếu tố hệ tư tưởng (đồng nghĩa khủng hoảng kinh tế với sự diệt vong của CNTB, hoặc đi liền với thời cơ cách mạng) hay chỉ nhìn nhận những khía cạnh riêng biệt của khủng hoảng, hay chỉ thấy khủng hoảng khi đã có những dấu hiệu rõ ràng thể hiện qua các chỉ số đo lường được.

[2] Khủng hoảng chu kỳ là hiện tượng kinh tế biểu hiện mâu thuẫn giữa xã hội hoá sản xuất và hình thức chiếm hữu tư bản tư nhân TBCN.

[3] Khủng hoảng cơ cấu thể hiện sự mất cân đối cơ bản giữa sản xuất và tiêu dùng, giữa cung - cầu và sự hỗn loạn dài hạn cơ chế hoạt động của những quan hệ kinh tế giữa người cung cấp sản phẩm và người tiêu dùng.

[4] Khủng hoảng chức năng là các cuộc khủng hoảng liên quan đến những đổ vỡ, bất ổn định trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, tín dụng.

[5] Số liệu của IMF.

[6] Lê Bộ Lĩnh (2002), *Chủ nghĩa tư bản hiện đại: Khủng hoảng kinh tế và điều chỉnh*, NXB KHXH. Hà Nội, tr207.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. George Cooper (2008), *Nguồn gốc khủng hoảng tài chính*, NXB Trẻ
2. Song Hongbinh (2008), *Chiến tranh tiền tệ*, NXB Trẻ.
3. George Soros (2008), *Mô thức mới cho thị trường tài chính, Cuộc khủng hoảng tín dụng năm 2008 và ý nghĩa của nó*, NXB Tri thức.
4. Viện Kinh tế và Chính trị thế giới, Lưu Ngọc Trinh (2008), *Kinh tế và chính trị thế giới: Vấn đề và xu hướng tiến triển*, NXB Lao động.
5. Các website: www.tuanvietnam.net/vn/tulieusuyn-gam; www.vietnamnet.vn/thegioi, www.apfvn.com/taichinhvietnam ; www.nhandan.com.vn